

Sử dụng bằng chứng từ hoạt động bán hàng trực tuyến để tăng mức bồi thường thiệt hại: Có thể thực hiện tại Việt Nam?

Bảo hộ và thực thi hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) là nền tảng cho đổi mới và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn nhất mà chủ thể quyền gặp phải khi quyền của họ bị xâm phạm là việc được bồi thường thỏa đáng cho những thiệt hại phải gánh chịu. Tại Việt Nam, cũng như nhiều quốc gia khác, việc xác định và chứng minh thiệt hại thực tế là một quy trình phức tạp và đầy thách thức. Hậu quả là, mức bồi thường mà Tòa án ấn định thường không đủ để bù đắp hoàn toàn tổn thất thực tế, tạo ra sự mất cân bằng giữa quyền lợi bị xâm phạm và trách nhiệm bồi thường.

KENFOX IP & Law Office phân tích về thực trạng [bồi thường thiệt hại SHTT](#) tại Việt Nam, đối chiếu với cách tiếp cận mới tại Trung Quốc và đưa ra một số khuyến nghị hữu ích xung quanh vấn đề này.

Thực trạng Bồi thường Thiệt hại SHTT tại Việt Nam: Con số Còn Khiêm tốn

Các vụ kiện xâm phạm SHTT tại Việt Nam cho thấy phần **tiền bồi thường thiệt hại** (bao gồm chi phí pháp lý) mà tòa án Việt Nam tuyên có xu hướng **khá thấp** so với yêu cầu ban đầu của nguyên đơn và thiệt hại thực tế. Phân tích một số vụ kiện cụ thể gần đây cho thấy rõ xu hướng này, ngay cả khi đã tính cả chi phí pháp lý hợp lý theo Điều 205 Luật SHTT:

- **Vụ kiện Piaggio kiện E Việt Nam (Kiểu dáng công nghiệp):** Yêu cầu 700 triệu (500 triệu thiệt hại trực tiếp, 200 triệu phí luật sư). Tòa tuyên tổng bồi thường **214,8 triệu** (gồm 200 triệu phí luật sư). Phần bồi thường cho thiệt hại trực tiếp khác chỉ là **14,8 triệu**.
- **Vụ kiện Piaggio kiện Detech (Kiểu dáng công nghiệp):** Yêu cầu tương tự 700 triệu. Tòa tuyên tổng bồi thường **217,6 triệu** (gồm 200 triệu phí luật sư). Phần bồi thường cho thiệt hại trực tiếp khác chỉ là **17,6 triệu**.
- **Vụ kiện OSR GmbH kiện ông Nguyễn Đức T (Nhãn hiệu, tên miền):** Yêu cầu ban đầu 700 triệu, sau rút xuống 203,96 triệu (200 triệu phí luật sư, ~4 triệu thiệt hại khác). Tòa tuyên **203,96 triệu**. Phần bồi thường thiệt hại trực tiếp khác chỉ **~4 triệu**.
- **Vụ kiện Thiên Ân kiện Công ty P (Kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu):** Yêu cầu 327 triệu (315 triệu phí luật sư). Tòa tuyên tổng bồi thường **169,5 triệu** (157,5 triệu phí luật sư). Phần bồi thường thiệt hại trực tiếp khác chỉ **12 triệu**.
- **Vụ kiện Hưng Phú Thành kiện Trần Đạt (Giải pháp hữu ích):** Yêu cầu 318,3 triệu (150 triệu phí luật sư, 168,3 triệu thiệt hại khác). Tòa tuyên bồi thường thiệt hại **56 triệu**. (Chi phí luật sư không rõ có được chấp nhận không).
- **Vụ kiện Bay kiện Công ty N (Sáng chế):** Yêu cầu ban đầu 200 triệu, sau rút xuống 59,5 triệu. Tòa tuyên **59,5 triệu**.

Phân tích sáu vụ kiện trên cho thấy một xu hướng khá rõ: Phần bồi thường cho thiệt hại trực tiếp (ngoài chi phí luật sư) thường rất thấp so với yêu cầu ban đầu, trong khi chi phí luật sư lại có thể được chấp nhận ở mức đáng kể. Điều này đặt ra câu hỏi về tính hiệu quả của cơ chế bồi thường hiện tại trong việc bù đắp tổn thất thực sự cho chủ thể quyền và răn đe hành vi xâm phạm.

Bài Học Từ Trung Quốc: Thách Thức Tương Tự và Giải Pháp Đột Phá

Tình trạng này không chỉ diễn ra ở Việt Nam. Tại Trung Quốc, các chủ thể quyền SHTT cũng đối mặt với những thách thức tương tự. Mức bồi thường thấp thường xuất phát từ việc các tòa án địa phương thiếu kinh nghiệm xét xử SHTT, ảnh hưởng từ lợi ích cục bộ và đặc biệt là sự thiếu tin cậy của hồ sơ kế toán do bên vi phạm cung cấp.

Mặc dù Điều 63 Luật Nhãn hiệu Trung Quốc (tương tự cơ chế tại Việt Nam) cho phép tòa án yêu cầu bên vi phạm xuất trình hồ sơ tài chính, quy định này thường không hiệu quả trong thực tế. Nhiều bên vi phạm, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ hoặc cá nhân, không có hệ thống sổ sách rõ ràng, thường che giấu doanh thu hoặc cố tình làm sai lệch dữ liệu. Điều này đẩy nguyên đơn vào thế khó, khi gánh nặng chứng minh thiệt hại vẫn rất nặng nề và khó khả thi. Kết quả thường là tòa án phải ấn định mức bồi thường theo luật định, vốn chỉ mang tính tượng trưng.

Tuy nhiên, một chuyển biến quan trọng đã diễn ra tại Trung Quốc kể từ năm 2020.

Hướng Đi Mới: Chấp Nhận Dữ Liệu Bán Hàng Trực Tuyến Làm Bằng Chứng

Trước những bế tắc của phương pháp truyền thống, hệ thống tòa án Trung Quốc đã có những bước đi mang tính đột phá. Kể từ năm 2020, một loạt phán quyết của tòa án Trung Quốc đã mở ra hướng đi mới cho các nguyên đơn trong các vụ kiện vi phạm sở hữu trí tuệ (SHTT), bao gồm cả các tranh chấp về nhãn hiệu. Tòa án Nhân dân Trung Quốc đã bắt đầu cho phép nguyên đơn nộp **dữ liệu bán hàng và tồn kho từ các nền tảng thương mại điện tử**, coi đây là **bằng chứng hợp pháp** về số lượng hàng bán ra (doanh số) và lợi nhuận của bên vi phạm.

- **Vụ Angelo kiện ông Wu (2020):** Tòa án chấp nhận cách tính doanh số dựa trên số liệu cao hơn giữa *số lượt đánh giá của khách hàng và tổng doanh số hiển thị* trên trang web.
- **Vụ SANTAK kiện Changsha Mingwei (2020):** Khi bị đơn không cung cấp được dữ liệu bán hàng và báo cáo kiểm toán, tòa án đã sử dụng *số lượng hàng tồn kho trực tuyến và đơn giá bán* làm căn cứ tham khảo để xác định số lượng hàng bán ra.
- **Vụ FILA kiện Xiao Zhenyu (2021):** Tòa án khẳng định, nếu không có bằng chứng phản bác, *dữ liệu bán hàng đã công chứng, công khai trên nền tảng TMĐT* do nguyên đơn (bên kháng cáo) nộp có thể là cơ sở hợp lệ để xác định doanh số và lợi nhuận bất hợp pháp.

Cách tiếp cận này còn được **Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc** ủng hộ thông qua *Ý kiến về việc Tăng cường Chế tài đối với Hành vi Vi phạm SHTT* (tháng 9/2020), quy định rằng tòa án phải tích cực sử dụng dữ liệu do các bên cung cấp từ " (...) *các nền tảng thương mại của bên thứ ba, trang web riêng của bên vi phạm, tài liệu quảng cáo, hoặc các tài liệu được công bố hợp pháp*", cùng với biên lợi nhuận trung bình trong ngành để xác định khoản lợi nhuận bất hợp pháp của bên xâm phạm.

Nếu dữ liệu trực tuyến là giả thì sao?

Một câu hỏi đặt ra là: Điều gì xảy ra nếu bị đơn cho rằng dữ liệu trực tuyến (doanh số, đánh giá) là do họ tự "thổi phồng", "tạo đơn ảo", "đánh giá ảo" và không chính xác?

Rất may, các tòa án Trung Quốc đã giải quyết vấn đề này theo hướng có lợi cho chủ sở hữu quyền, bằng cách vận dụng các quy định từ Luật Thương mại điện tử Trung Quốc (yêu cầu công bố thông tin trung thực) và **nguyên tắc thiện chí**. Trong vụ Angelo, mặc dù Ông Wu lập luận rằng dữ liệu bán hàng đã bị thổi phồng do các đơn hàng và đánh giá giả mạo được bạn bè và người thân dàn dựng, tòa án, trích dẫn Điều 17 của Luật Thương mại điện tử, đã nhận thấy lập luận của ông là không có cơ sở. Tòa án nhận định rằng "*Ông Wu đã thu hút người tiêu dùng đến cửa hàng trực tuyến của mình bằng cách sử dụng dữ liệu bán hàng và đánh giá cho các sản phẩm liên quan để tăng doanh số bán hàng*". Vì ông đã không đưa ra được bằng chứng cụ thể hoặc giải thích chi tiết về việc các giao dịch được tạo dựng/giả mạo đã diễn ra như thế nào, tòa án đã phán quyết rằng lập luận của ông thiếu cơ sở thực tế. Do đó, việc bên vi phạm cố ý thực hiện hành vi lừa dối (như làm giả doanh số, đánh giá) để thu hút khách hàng, sau đó lại dựa vào chính hành vi không trung thực đó để phủ nhận dữ liệu tại tòa nhằm trốn tránh trách nhiệm, bị coi là vi phạm nguyên tắc thiện chí và không được chấp nhận.

Kiến Nghị Cho Việt Nam: Học Hỏi Kinh Nghiệm Quốc Tế

Thực trạng mức bồi thường thiệt hại SHTT còn thấp tại Việt Nam, như được minh chứng qua các vụ kiện cụ thể, đòi hỏi những giải pháp mới hiệu quả hơn. Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử tại Việt Nam tạo ra một nguồn dữ liệu tiềm năng khổng lồ về hoạt động kinh doanh của các bên, bao gồm cả những bên có hành vi xâm phạm.

Cách tiếp cận của Trung Quốc trong việc công nhận và sử dụng dữ liệu bán hàng trực tuyến, số lượng tồn kho, lượt đánh giá khách hàng từ các nền tảng thương mại điện tử làm bằng chứng để xác định thiệt hại là một kinh nghiệm quý báu. Việt Nam hoàn toàn có thể nghiên cứu và vận dụng hướng đi này:

Về lập pháp: Cần nhắc bổ sung, làm rõ trong các văn bản pháp luật (Luật SHTT, các Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TANDTC) về việc chấp nhận các loại dữ liệu điện tử này làm nguồn chứng cứ hợp lệ để xác định thiệt hại vật chất, bao gồm cả lợi nhuận của bên xâm phạm. Quy định rõ ràng về nghĩa vụ cung cấp và giá trị chứng minh của các loại dữ liệu này.

Về hoạt động xét xử: Khuyến khích và hướng dẫn các Tòa án tích cực thu thập, đánh giá và sử dụng các bằng chứng điện tử này. Áp dụng tương tự nguyên tắc thiện chí để bác bỏ các lập luận không trung thực của bên vi phạm nhằm phủ nhận chính dữ liệu mà họ đã sử dụng để quảng bá, bán hàng.

Về phía chủ thể quyền: Chủ động [thu thập các bằng chứng](#) này một cách hợp pháp (ví dụ: thông qua vi bằng ghi nhận dữ liệu hiển thị trên các sàn TMĐT, website...) để cung cấp cho Tòa án.

Việc áp dụng cách tiếp cận này không chỉ giúp khắc phục khó khăn trong việc chứng minh thiệt hại khi hồ sơ kế toán của bên vi phạm không đáng tin cậy, mà còn có thể giúp Tòa án xác định mức bồi thường sát với thực tế hơn, qua đó tăng cường tính răn đe của pháp luật và bảo vệ hiệu quả quyền lợi chính đáng của các chủ thể quyền SHTT tại Việt Nam.

Lời kết

Cuộc chiến chống xâm phạm SHTT đòi hỏi những công cụ pháp lý mạnh mẽ và hiệu quả. Việc các Tòa án tại Trung Quốc tiên phong sử dụng bằng chứng từ hoạt động bán hàng trực tuyến để xác định thiệt hại mở ra một hướng đi đầy hứa hẹn. Đã đến lúc Việt Nam cần nghiêm túc nghiên cứu, học hỏi và áp dụng kinh nghiệm này để nâng cao hiệu quả [thực thi quyền SHTT](#), góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

By Nguyễn Vũ Quân | Partner, IP Attorney
Đỗ Thị Phần | Special Counsel
Hoàng Thị Tuyết Hồng | Senior Trademark Attorney

Contact

KENFOX IP & Law Office

Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 24 3724 5656

Email: info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com